TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 224/2022/HS-PT
Ngày: 27- 7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh;
Ông Lê Khắc Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Tấn Hào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 156/2022/TLPT-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Lê Văn S. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2022/QĐXXPT-HS ngày 13/7/2022.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn S, sinh năm 1996, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp 4, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Lê Quảng S, sinh năm 1953 (chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1956; Tiền sự, Tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 20/10/2021, Lê Văn S dùng điện thoại nhắn tin qua Facebook với một người nam thanh niên không biết tên, nhà tại thị trấn T,

huyện T, có tên Facebook bằng tiếng anh (S không nhớ tên), hỏi mua ma túy với giá 400.000 đồng. Người nam đồng ý, S nhắn tin hình ảnh 02 mã thẻ cào điện thoại, mỗi mã giá 200.000 đồng trả tiền mua ma túy. Người nam chụp ảnh nơi cất giấu ma túy đặt dưới chân trụ biển báo hiệu qua cầu thuộc ấp C, xã T, huyện T. Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển số 66N1-379.66 đến nơi cất giấu ma túy, nhặt 1 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, bên trong có ma túy, Sang điều khiển xe trên đường tỉnh lộ 855, hướng xã T đi xã H. Đến địa phận ấp 4, xã H thì Công an xã H phát hiện Lê Văn S điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn nên ra tín hiệu dừng xe. Qua kiểm tra, phát hiện trên baga phía trước của xe mô tô có 1 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, bên trong có 01 túi nylon màu trắng, dạng nắp kẹp có viền màu đỏ, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi vấn có chứa chất ma túy, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, niêm phong mang giám định.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng gold, số sim được gắn trong máy là: 036.3419.228; IMEI 355248/08/781371/9 (điện thoại đã qua sử dụng); 01 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, màu trắng (đã qua sử dụng); Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 4,476 gam trong phong bì giấy màu trắng được niêm phong, ghi "Niêm phong số 895, ngày 20/10/2021", có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và có các chữ ký ghi họ tên: Trần Thị N, Bùi Văn D, Huỳnh Văn T, Lê Văn S. Vật chứng trên, Cơ quan điều tra chưa xử lý.

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn đỏ đen bạc, biển số 66N1-379.66, số khung 3916KY001754, số máy JA39E0857741 (xe đã qua sử dụng), xe do Nguyễn Thị T đứng tên chủ sở hữu xe. Cơ quan điều tra đã chứng minh bà T cho S mượn xe để sử dụng, bà T không biết S điều khiển xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra trao trả cho bà T xong .

Tại Bản kết luận giám định số: 876/KL-KTHS, ngày 22/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon máu trắng dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ, kẹp kín, được niêm phong trong phong túi niêm phong nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 4,577 gam, loại methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HS-ST ngày 24/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, bị cáo Lê Văn S có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Lê Văn S bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Mức án 03 (ba) năm tù đối với Lê Văn Slà phù hợp.

Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo Lê Văng S kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn S, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 09 giờ ngày 20/10/2021, Lê Văn S dùng điện thoại nhắn tin qua Facebook với một người nam thanh niên không biết tên, nhà tại thị trấn T, huyện R, có tên Facebook bằng tiếng anh (S không nhớ tên), hỏi mua ma túy với giá 400.000 đồng. Người nam đồng ý, S nhắn tin hình ảnh 02 mã thẻ cào điện thoại, mỗi mã giá 200.000 đồng trả tiền mua ma túy. Người nam chụp ảnh nơi cất giấu ma túy đặt dưới chân trụ biển báo hiệu qua cầu thuộc ấp C, xã T, huyện T. Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển số 66N1-379.66 đến nơi cất giấu ma túy, nhặt 1 bao

thuốc lá nhãn hiệu Jet, bên trong có ma túy, S điều khiển xe trên đường tỉnh lộ 855, hướng xã T đi xã H. Đến địa phận ấp 4, xã H thì Công an xã H phát hiện Lê Văn S điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn nên ra tín hiệu dừng xe. Qua kiểm tra, phát hiện trên baga phía trước của xe mô tô có 1 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, bên trong có 01 túi nylon màu trắng, dạng nắp kẹp có viền màu đỏ, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi vấn có chứa chất ma túy, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, niêm phong mang giám định xác định là ma túy có khối lượng 4,577 gam, loại methamphetamine.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước. Đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Xét mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo Lê Văn S kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ nhưng bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn Sang, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Lê Văn Sang là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn S. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 03(ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Lê Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Tam Nông (02 bản);
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Cơ quan CSĐT CAH. T;
- Cơ quan THAHS CA H. T;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (Hào).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Tùng

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn Sang. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Sang phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn Sang 03(ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Lê Văn Sang phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Lê Khắc Thịnh - Nguyễn Thị Võ Trinh	**Phạm Minh Tùng**